TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2023.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

2. Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hồ Duy B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Hữu Thị Hướng D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Anh B có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hồ Duy B trình bày**:

Anh và chị Hữu Thị Hướng D sống chung với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh T vào ngày 31/12/2010. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, chị D không chăm lo cho gia đình. Nay tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Hữu

Thị Hướng D.

Về con chung: có 03 con chung tên Hồ Ngọc Kim N, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018; Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012. Hiện nay cả 03 con chung đang sống chung với anh B, Khi ly hôn, anh B yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Hữu Thị Hướng D vắng mặt, chị D mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị D vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B với chị D. Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Kim N, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018; Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn anh Hồ Duy B có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn chị Hữu Thị Hướng D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B, chị D.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Duy B và chị Hữu Thị Hướng D sống chung với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh T vào ngày 31/12/2010. Thời gian đầu sống với nhau hạnh

phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Nay tình cảm không còn nên anh B yêu cầu được ly hôn với chị D. Chị D vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhiều lần nhưng chị D không đến, cho thấy chị D đã không có thiện chí mong muốn hàn gắn lại tình cảm với anh B. Do đó, anh B yêu cầu ly hôn với chị D là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Về con chung: có 03 con chung tên Hồ Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018; Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012. Hiện nay cả 03 con chung đang sống chung với anh B, Khi ly hôn, anh B yêu cầu được nuôi cả 03 con chung là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh B không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi 03 con chung nên chị D không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

[6]. Về tài sản chung, về nợ chung: Anh B khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Anh B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hồ Duy B.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Duy B được ly hôn với chị Hữu Thị Hướng D.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung gồm Hồ Ngọc Kim N, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018; Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012 cho anh Hồ Duy B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cả 03 con chung gồm Hồ Ngọc Kim N, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018 và Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012 tròn 18 tuổi, lao động được.

Chị Hữu Thị Hướng D không phải cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung gồm Hồ Ngọc Kim N, sinh ngày 20/02/2011; Hồ Duy Thiên P, sinh ngày 03/01/2018 và Hồ Ngọc Ngân C, sinh ngày 06/9/2012.

Người không trực tiếp nuôi 03 con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc 03 con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh B khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Hồ Duy B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0026929 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cấn trừ nên xem như anh B đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi Cục THADS huyện Gò Công Tây ;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh